TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/DS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2017
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2017, về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-DS ngày 12/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn L

Địa chỉ: Ấp 3, xã XP, huyện LM, tỉnh HG.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị T

Địa chỉ: Ấp 9, xã TH, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Văn L trình bày:

Năm 2012, ông có mua thức ăn nuôi heo dùm cho bà Phạm Thị T 35 bao với giá 340.000đ/bao tổng số tiền là 11.900.000đ, khi đó bà T hứa vài ngày sẽ trả số tiền này lại cho ông nhưng bà T không trả và nợ lại cho đến nay. Ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T vẫn không trả. Nay ông yêu cầu bà Phạm Thị T phải trả số tiền gốc là 11.900.000đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 31/12/2012 đến nay.

Tại bản tự khai ngày 21/3/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Thị T trình bày:

Năm 2012, bà có nhờ ông Lê Văn L mua dùm thức ăn nuôi heo với số tiền là 5.800.000đ. Sau đó, bà có trả cho ông L được 3.000.000đ, còn nợ lại 2.800.000đ. Đến ngày 15/3/2013, chính quyền địa phương giải quyết tranh chấp tiền vay giữa bà với ông L, tại buổi hòa giải của ấp bà có trả cho ông L số tiền mua thức ăn còn nợ 2.800.000đ. Như vậy, bà đã trả xong cho ông L số tiền mua dùm thức ăn nuôi heo 5.800.000đ. Nay bà không đồng ý theo yêu cầu của ông L.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 11.900.000đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 31/12/2012 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L. Buộc bà Phạm Thị T trả cho ông Lê Văn L số tiền mua thức ăn còn nợ gốc là 2.800.000đ và lãi suất theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định kể từ ngày 31/12/2017 cho đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc đòi lại tiền mua dùm thức ăn chăn nuôi. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp đòi lại tài sản". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đối với bị đơn Phạm Thị T, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Thị T nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L yêu cầu bà Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền mà bà T nhờ mua dùm thức ăn chăn nuôi (heo) còn nợ là 11.900.000đ. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Năm 2012, bà T có nhờ ông L mua dùm số thức ăn chăn nuôi (heo) tổng cộng là 35 bao. Nhưng ông L cho rằng tổng số tiền mua thức ăn là 11.900.000đ, bà T không thừa nhận lời trình bày của ông L, theo bà T thì tổng số tiền mua thức ăn là 5.800.000đ và bà đã trả xong cho ông L vào năm 2013 nên bà T không đồng ý theo yêu cầu của ông L. Sự thừa

nhận của bà T về việc có nhờ ông L mua thức ăn là tình tiết không phải chứng minh bằng chứng cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án ông L cung cấp cho Tòa án đơn yêu cầu ban hòa giải ấp 9, xã Thuận Hưng giải quyết về việc yêu cầu bà T trả lại số tiền mà bà T nhờ ông L mua dùm thức ăn chăn nuôi. Tại phiên tòa ông L không cung cấp cho Tòa án thêm chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông. Hội đồng xét xử thấy rằng, năm 2013 ông L có yêu cầu chính quyền ấp 9, xã Thuận Hưng để giải quyết số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi, đồng thời giữa bà T và ông L cũng phát sinh tranh chấp về số tiền ông L vay của bà T và cũng được ban hòa giải tiến hành giải quyết. Bà T thừa nhận có nhờ ông L mua dùm 35 bao thức ăn với tổng số tiền là 5.800.000đ, sau đó bà có trả cho ông L 3.000.000đ, còn lại 2.800.000đ bà đã trả cho ông L tại buổi hòa giải của ban hòa giải ấp 9, xã Thuận Hưng nên bà không còn nợ ông L nữa.

Tại biên bản hòa giải của ban hòa giải ấp 9, xã Thuận Hưng ngày 15/3/2013 ghi nhận "bà T có nhờ ông L mua dùm 35 bao thức ăn số tiền bà T thiếu 5.800.000đ nhưng bà T đã trả được 3.000.000đ, còn thiếu lại 2.800.000đ", được ông L ký xác nhận vào biên bản. Tòa án cũng đã tiến hàn xác minh, ghi ý kiến của ông Lê Thanh B, Trần Văn M là thành viên tham gia Tổ hòa giải trong buổi hòa giải ở địa phương vào ngày 15/3/2013 đều xác nhận tổng số tiền bà T nhờ ông L mua dùm thức ăn chăn nuôi (heo) còn nợ là 5.800.000đ và bà T có trả cho ông L được 3.000.000đ còn nợ lại 2.800.000đ. Như vậy, có cơ sở xác định số tiền mà bà T nhờ ông L mua dùm thức ăn chăn nuôi và còn nợ lại là 2.800.000đ.

[3]. Xét yêu cầu của ông L về việc tính lãi do bà T chậm trả tiền; Xét thấy, từ khi ông L mua dùm thức ăn chăn nuôi cho bà T vào năm 2012, thì ông L có nhiều lần yêu cầu bà T trả lại số tiền còn nợ nhưng bà T chưa trả. Do có phát sinh tranh chấp về số tiền vay trước đây nên bà T có khởi kiện ông L yêu cầu trả tiền vay, tại bản án dân sự sơ thẩm số 33/2015/DS-ST ngày 06/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, ông L có yêu cầu khấu trừ vào số tiền nợ của bà T nhưng Tòa án chưa xem xét và dành quyền khởi kiện cho ông L khi có yêu cầu. Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì do bà T chậm thực hiện nghĩa vụ nên bà T có trách nhiệm trả lãi cho ông L đối với số tiền chậm trả. Quá trình giải quyết vụ án ông L yêu cầu bà T phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố từ ngày 31/12/2012 cho đến nay. Vì vậy, yêu cầu của ông L là có căn cứ chấp nhận.

Theo quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng). Do đó, buộc bà Tư phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày 31/12/2012 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 53 tháng 22 ngày. Số tiền lãi được tính như sau:

2.800.000đ x 0,75%/tháng x 53 tháng 22 ngày = 1.128.400đ.

Như vậy, tổng số tiền bà T có nghĩa vụ trả cho ông L là:

- Vốn gốc 2.800.000đ.
- Lãi 1.128.400đ.
- Tổng cộng vốn và lãi là 3.928.400đ.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Phạm Thị Tư phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ; ông Lê Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 455.000đ tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 166, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L.

Buộc bà Phạm Thị T phải trả cho ông Lê Văn L 3.928.400đ (ba triệu chín trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm đồng) tiền mua thức ăn chăn nuôi, trong đó nợ gốc là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng), lãi là 1.128.400đ (một triệu một trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị T phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Ông Lê Văn L phải chịu là 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 484.000đ (bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010407 ngày 06/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí; Ông L được nhận lại 29.000đ (hai mươi chín ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2017). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Phạm Ngọc Anh	**Trần Thị Lệ Hiếu**	**Ngô Thừa**